**Bùi Thụy Đào Nguyên**

Tản mạn về loài mai hoa trắng

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Phần 1](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[Phần 2](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[Phần 3](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[Phần 4](%22%20%5Cl%20%22bm5)

**Bùi Thụy Đào Nguyên**

Tản mạn về loài mai hoa trắng

**Phần 1**

Tản mạn về Mai mù u



Trong nhiều loại mai, có một loại mai cũng trổ hoa màu trắng. Đó là Mai mù u (hay còn gọi là Nam mai, Bạch mai) tên khoa học là Ochrocarpus siamensis var.odoratissimus Pierre thuộc họ Guttiferae, hiện còn lại rất ít ở nước ta.
Nó chỉ là loài tương cận với cây mù u hiện mọc hoang nhiều nơi ở miền Nam; càng không phải là loài mai vàng, mai trắng thuộc họ Ochnaceae thường trổ mỗi dịp xuân về…(xem ảnh )

Chính loài Nam mai này thuở trước ở Mai Sơn Tự, đã  khơi nguồn cảm hứng cho Trịnh Hoài Đức (1725-1825) và các cây bút cùng thời viết nên tập "Mộng mai đình".

Giống cây ấy cũng là biểu tượng của Thi xã Bạch Mai quy tụ nhiều tên tuổi  ở Nam Bộ vào thế kỷ trước : Phan Văn Trị, Tôn Thọ Tường, Trần Thiện Chánh, Hồ Huấn Nghiệp, Huỳnh Mẫn Đạt, Nguyễn Thông,...

**Bùi Thụy Đào Nguyên**

Tản mạn về loài mai hoa trắng

**Phần 2**



**II.Mai Sơn Tự Và Mai Khâu Tự**

Mai sơn va Mai Khâu. Mai Sơn và Mai Khâu đều có nghĩa là gò cây Mai (hay gò Mai), nên nhiều người hoặc đã lầm tưởng hai gò này là một, hoặc đã lầm gò này với một gò kia. Thật ra, đó là hai gò khác nhau, và cả trên hai gò này đều có chùa, đó là Mai Sơn tự và Mai Khâu tự.

**Mai Sơn Tự**

Mai Sơn là tên một gò đất cao ở Phú Lâm, góc đường Hùng Vương (đường lục tỉnh cũ) và Nguyển Thị Nhỏ,Quận 11, Tp HCM. Xưa kia trên gò có trồng nhiều cây mai nên gọi như thế.

 Ở Mai Sơn trước đây có một ngôi chùa rất nổi tiếng, tên chữ là Mai Sơn Tự, cũng gọi là Mai Tự, tên nôm là chùa Cây Mai. Trên bản đồ tỉnh gia định (1815) của Trần Văn Học, chùa này được ghi bằng một cái tên nửa chữ nửa nôm là “Cây Mai Tự.” Trong bài Gia Định phú, một bài phú Nôm tập trung gần như đầy đủ các tên đất ở Gia Định, được làm trước khi quân Pháp xâm lăng, chùa Cây Mai cũng được nói tới:

*Thanh tao thay hình Hoà Thượng Chùa Cây Mai.* (câu 26)

**Mai Sơn là một vị trí chiến lược.**
Tháng 2 năm 1859, quân Pháp đánh chiếm thành Gia Định. Nghĩa quân từ Định Tường, Vĩnh Long tăng viện để chống lại Pháp, quân triều đình tập trung ở chùa Cây Mai và vùng quanh đó. Quân Pháp tiến đánh, nghĩa quân thua, rút về Định Tường, quân Pháp chiếm chùa Cây Mai và một số chùa khác lập thành hệ thống đồn bót. Từ đó, chùa Cây Mai trở thành nơi đóng quân của Pháp. Cảnh đẹp gò mai và thanh tịnh của chùa không còn, mà thay vào đó là cảnh huyên náo của binh lính…

Năm 1860, Nguyễn Tri Phương từng cầm cự với quân Pháp ở đấy trước khi rút về cố thủ đại đồn Kỳ Hòa (Phú Thọ). Và năm 1895, sau khi thành Gia Định thất thủ, quân triều đình từ Vĩnh Long và Định Tường tới đóng gần ở Mai Sơn, mưu chiếm lại thành nhưng bị quân Pháp tấn công đành phải rút lui về Vĩnh Long.

Ngày nay người ta quen gọi đồn Mai Sơn là đồn cây Mai.Và hiện thời đồn này là doanh trại quân đội .

**Mai Sơn là một thắng cảnh:**

Năm 1847, Nguyễn Tri Phương và Phan Thanh Giản lúc còn làm Kinh lược sứ Gia Định (Nam Kỳ), vì ngưỡng mộ chùa Bạch Mai đã dựng nhà thủy tạ “Phương Đình” để thưởng thức bạch mai và ngâm vịnh mỗi năm vào dịp Tết.

Vẻ đẹp của chùa Cây Mai đã làm gợi hứng cho biết bao nhà thơ; quyển *”Đại Nam nhất thống chí”* - Lục tỉnh Việt Nam - nói về chùa Cây Mai đã ghi lại bài thơ của một thi sĩ khuyết danh khi viếng thăm chùa đã vịnh cây mai:

*Cửa thiền tìm viếng mai hoa,*
*Đường xa nghỉ ngựa, Thích Già luận chơi,*
*Bình trà hương ngát quyện hơi,*
*Bao nhiêu trần lụy, nửa đời tiêu ma.*

Mùa Xuân năm Đinh Mão (1867), trước khi ba tỉnh miền Tây Nam kỳ rơi vào tay thực dân Pháp, Tam Nguyên Trần Bích San, một trí thức yêu nước, nhớ đến Gia Định bị giăc chiếm đóng, nhà thơ ngậm ngùi tự hỏi không biết cảnh xuân ở vùng Gia Định đã bị thất thủ, qua biểu tượng Sơn Mai, vào sáng mồng một Tết như thế nào?

**Đinh Mão Thí Bút**

Điểu đề hoa tiếu bán song hư,
Đế lý phong quang lạc hữu dư.
Cử mục Mai Sơn thiên lý viễn,
Kim triêu xuân sắc cánh hà như?
(Mai Nham thi thảo)

Dịch thơ:
**Khai Bút Năm Đinh Mão**
Hoa cười chim hót cạnh song thưa
Vui vẻ kinh vua cạnh có thừa.
Ngước mắt, Mai Sơn ngàn dặm cách,
Sáng nay xuân sắc dễ như xưa?
(Nguyễn Khuê dịch)

Sau khi cả sáu tỉnh Nam Kỳ mất, thì Phan Rang, Phan Thiết và Phan Rí trở thành tiền tuyến tiếp giáp với vùng đất bị giặc Pháp chiếm. Nguyễn Xuân Ôn, một sĩ phu anh hùng từng hưởng ứng hịch Cần Vương khởi nghĩa chống quân Pháp ở Nghệ Tĩnh, trong bài “Tiễn Tuần Phủ Hồ Đăng Phong chi Bình Phú Tổng đốc” (Tiễn Tuần Phủ Hồ Đăng phong đi nhậm chức Tổng đốc Bình Thuận Phú yên) đã viết về phần đất bị mất với tất cả tấm lòng ưu ái, và đã nói tới Mai Sơn như một biểu tượng của Gia Định:

Cần Hải, Mai Sơn cấu vị thanh,
Tam Phan tùng thử kiến bang bình.

Dịch nghĩa:
Biển Cần Giờ, gò Cây Mai bụi bặm chưa quét sạch,
Ba đất Phan từ nay trở thành bức bình phong của nước nhà.

Nhà thơ yêu nước Nguyễn Thông cũng đã bày tỏ lòng tình thâm sâu dành cho nơi ấy:

*Nhìn suốt trời Nam trận máu tanh*
*Mười năm đầu ngựa ngóng Mai đình.*

Khi quân Pháp xây đồn lính ở Mai Sơn, chùa Cây Mai bị triệt hạ, dần dần chẳng còn dấu vết gì nữa ngoài một cây Bạch Mai sống sót. Tôn Thọ Tường, mà có sách cho rằng chính ông đã thành lập Thi xã Bạch Mai chính vì nơi này, về sau trở thành tay sai của Pháp, cũng không khỏi sót xa trước cảnh đổi thay:

**Thơ Vịnh Chùa Cây Mai**

Đau đớn cho mai cách dưới đèo,
Mười phần trong sạch phận cheo leo.
Sương in tuyết đóng, nhành thưa thớt,
Xuân đến Thu về lá quạnh hiu.
Lặng lẽ chuông quen cơn bóng xế,
Tò le kèn lạ mặt trời chiều.
Những tay rượu Thánh thi thần cũ
Trông cảnh bao nhiêu tiếc bấy nhiêu.

Bài thơ này đã trở thành nguyên xướng cho nhiều bài hoạ của các nhà thơ đương thời khác.
Nói thêm, chùa Cây Mai này có một ngộ nhận cần phải đính chánh. Trong Sài Gòn năm xưa, Vương Hồng Sển viết:

*“Theo Trịnh Hoài Đức, Chùa Cây Mai tên chữ là “Thứu Lãnh Tự” và “Chùa Cây Mai chữ khi gọi là Mai Sơn tự khi gọi Thứu Lĩnh Tự”*

…Cũng vậy, trong Gia Định xưa và nay, Huỳnh Minh viết:

 “*Bên trên là một gò đất cao, là địa điểm Chùa cây Mai, mang tên là Thứu Lãnh tự.”*

Sự thật thì cả 2 ông đã nhầm lẫn vì chùa Cây Mai không có tên
“Thứu Lãnh Tự”, và Trịnh Hoài Đức, trong các tác phẩm Gia Định thành thông chí cũng không dùng những câu này để mô tả nơi đây, mà chính là để nói về Mai Khâu Tự.


Ảnh minh họa: hoa mù u có dáng dấp giống hoa mai vì cùng họ

**Bùi Thụy Đào Nguyên**

Tản mạn về loài mai hoa trắng

**Phần 3**

**Mai Khâu Tự**

Cũng là một thắng cảnh nổi tiếng  của Gia Định, mà ngày nay nhiều người thường lầm với Mai Sơn
**1/ Đôi nét  lịch sử:**
Hiện nay ở Mai Khâu, vẫn còn một ngôi chùa cổ tục gọi là chùa Gò (Phụng Sơn Tự), tọa lạc  số 1408 đường 3 tháng 2, quận 11, thành phố HCM.
Chùa được Thiền sư Liễu Thông tạo lập vào đầu thế kỷ XIX. Đến năm 1904, Thiền sư Tuệ Minh cho xây cất lại. Nhiều tượng thờ ở chùa do nhóm thợ Sa Đéc tạo tác vào những năm đầu thế kỷ XX.
Chùa được đại trùng tu vào năm 1960 và sửa chữa nhỏ những năm gần đây. Chánh điện được bài trí tôn nghiêm.
Chùa có khoảng 40 pho tượng thờ. Có nhiều pho tượng quí như bộ Di-đà Tam Tôn, bộ Ngũ Hiền thượng kỳ thú, pho tượng Phật bằng đá, tượng Tiêu Diện...
Khu đất của chùa là một di tích khảo cổ học. Tài liệu của Bảo tàng thành phố cho biết vào các năm 1988 và 1991, các nhà khảo cổ học đã tìm được những mặt người bằng đất nung, đồ gốm... thuộc văn hóa Ôc Eo.
Ở đây cũng đã tìm thấy một tượng Phật bằng đồng theo phong cách Thái Lan. Chùa đã được Bộ Văn hoá công nhận là Di tích lịch sử - văn hóa quốc gia.
Người ta kể rằng dưới thời Gia Long, sư tổ Liễu Thông (1753 - 1840) người Thanh Hoá, trên đường tầm đạo đi qua gò đất ở phía nam trấn Phiên An  này, thấy cảnh trí thích hợp nên dừng chân rồi dựng chùa và đặt tên một cách nôm na là chùa Gò.
Một hôm có một con chim phụng đến đậu trên cây ngô đồng ở đầu gò, kêu liên tiếp ba ngày rồi bay mất. Sư tổ cho là điềm lành, đổi tên chùa thành tên chữ Phụng Sơn Tự.
Từ giai thoại này, một nghi vấn được nêu lên là nếu cái tên Phụng Sơn Tự đã có thời Gia Long, thì tại sao Trịnh Hoài Đức là người  thời Gia Long, lại không biết mà gọi là chùa Ân Tông?
Đến năm 1960, trên gò còn bốn cây Bạch Mai. Nay trên gò, bên cạnh Chùa, chỉ còn một cây Bạch Mai già cỗi có mang tấm biển đề là trồng năm 1909, hơn tám mươi năm!

Trong Cấm Trại Thi Tập, Trịnh Hoài Đức đã chọn Mai Khâu đưa vào số ba mươi cảnh tiêu biểu của Gia Định gọi là “Gia Định tam thập cảnh” để làm đề tài ngâm vịnh:
**Mai Khâu Túc Hạc**

Cửu cao thanh sạ bá vu thiên, Chuyển hướng Mai Khâu hảo khế miên. Tuyết cách bất lao hành tị giặc, Sương linh mạn liễm học tham Thiền. Tự khoa nhã tháo đồng thanh bạch, Thả hứa phương danh cộng bảo tuyền. Mộng lý ký bằng lâm sử sĩ, Mạc lai u hác nhiễu khiêm triền. (Cấn Trai thi tập)

Dịch thơ
**Hạc Ngủ Đêm Ở Gò Cây Mai**
Chín đầm tiếng hạc vẳng lưng trời Đổi hướng gò Mai đến ngủ ngơi, Tránh đạn nhọc gì lông tuyết sẵn Tham Thiền xếp lại cánh sương thôi Tự khoe tiết sạch lo gìn giữ Lại hẹn danh thơm lại đổi dời Hồn mộng gửi nương lâm xử sĩ Nơi này u nhã chớ đùa chơi. (Nguyễn Khuê dịch )
Trong Cấn Trai Thi Tập, còn có hai bài nữa liên quan đến Mai Khâu. Chứng tỏ Trịnh Hoài Đức nhiều lần lui tới thắng cảnh này. Xin dẫn thêm một bài:
**Mai Khâu Vãn Thiêu**
Mai khâu vãn thướng lược đông phong, Nhất vọng tiêu nhiên nhã bất cùng. Thôn xá chẩm khê yên thụ ngoại Mục đồng hoành địch thảo nguyên trung. Ngưu tương giải ngột quy cao lũng, Nha dĩ từ giao tập mậu tùng. Trù trướng minh vân thiên miễu miễu, Trù trì vô ngữ ỷ ngô đồng. (Cấn Trai Thi Tập)

Dịch thơ
**Gò Cây Mai Chiều Hôm Nhìn Ra Xa**
Chiều đến gò Mai hứng gió đông, Xa trông cảnh vắng mắt không cùng. Xóm nhà gối suối nơi cây nơi cây khói, Nội cỏ vang âm sáo mục đồng. Quạ họp về cây, rời bãi trống, Trâu chờ cởi ách, lại vùng giồng. Trời cao mây tối giăng buồn bã, Đứng tựa ngô đồng lặng ngó mông.
**(Nguyên Khuê** dịch**)**

Trịnh Hoài Đức sáng tác bài này năm 1782. Ngày nay, hơn 200 năm sau, cảnh vật được mô tả trong bài thơ đã hoàn toàn đổi khác. Nay đứng trên đỉnh gò nhìn ra bốn phía, tầm mắt khách tham quan bị giới hạn vì những khu phố lầu san sát vây quanh .
Trong Gia Định Thành Thông Chí (Sơn Xuyên Chí), Trịnh Hoài Đức cũng có bài “Mai Khâu” tả rõ vị trí, cảnh vật và phong vị nên thơ của gò này:

*“Cách trấn mười ba dặm rưỡi về phía Nam, gò đất nổi cao, có nhiều nam mai, thân già cỗi, nhưng khi hoa nở không có tuyết, chỉ có lá che chở hương thơm mà thôi. Hoa bẩm linh khí sinh ra nên không đem trồng nơi khác được. Trên gò có chùa An Tông, đêm tụng kinh, tối đánh chuông lớn, thanh âm vang rền trong mây khói, giống như thế giới núi Thứu Lĩnh, suối trong chảy quanh chân gò, chiều mát các cô gái chống thuyền hái sen. Gặp lúc trời tốt tiết đẹp, văn nhân thi sĩ mang bầu rượu theo từng bực đi lên đầu gò ngâm vịnh dưới hoa, câu thơ phảng phất mùi hương, thật là một thắng cảnh cho khách du lãm”*…
Con suối quanh chân gò nay vẫn in dấu đó, nhưng trải qua nhiều biến đổi, những sông rạch chảy thông với nó đã bị san lấp để xây dựng nhà cửa, nên nước trong xưa nay thành nước ao tù hôi tanh.
Thời Trịnh Hoài Đức, ở Mai Khâu có chùa Ân Tông. Xin dịch đoạn nói về Chùa này:
“Trên gò có Chùa Ân Tông, đêm tụng Kinh Phật, tối đánh chuông lớn, thanh âm vang rền trong mây khói, giống như thế giới núi Thứu Lĩnh” (Gia Định Thành Thông Chí, Mai Khâu).
Chúng ta thấy tác giả chỉ có ý so sánh Mai Khâu với Thứu Lĩnh, tức núi Linh Thứu hay Linh Sơn ở Ấn Độ, nơi Phật Như Lai từng giảng Kinh Pháp Hoa, chứ không hề nói đấy là tên chùa như có người ngộ nhận…
Sách Đại Nam Thống Chí (tỉnh Gia Định), được biên sọan dưới đời Tự Đức, cũng nói xưa ở Mai Khâu có Chùa Ân Tông, nhưng đến thời bấy giờ thì không hiểu vì sao Chùa lại có tên là Mai Khâu Tự. Sách này cũng cho biết trên gò còn lại bảy cây mai.
Chùa này là một thắng cảnh được nhiều khách du lãm đặt chân đến, và một thi sĩ khuyết danh nhân đi qua đấy, xúc cảnh sinh tình, đã để lại mấy vần thơ:
**Mai Khâu Tự**
Thiền môn hà xứ phỏng mai hoa Tạm hiết chinh tiên thuyết phạn gia. Hương nhập trà bình yên chính noãn, Nhất sinh trần lự bán tiêu ma. Dịch thơ **Chùa Gò Cây Mai**
Tìm mai cửa Phật ở nơi đâu? Dừng bước đường xa, luận đạo mầu. Hương ngát bình trà đang quyện khói Lòng trần dứt hết nửa lo âu. (Nguyễn khuê dịch) Tóm lại, Mai Sơn và Mai Khâu là hai Gò khác nhau. Mai Sơn Tự và Mai Khâu Tự là hai chùa khác nhau.Cả hai đều thắng cảnh của vùng Gia Định xưa kia và nay cũng đều là di tích văn hoá đồng thời là di tích lịch sử nổi tiếng gắn liền với thời kỳ đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đáng được trân trọng bảo tồn để nêu cao truyền thống văn hoá và truyền thống chống giặc giữ nước của Thành phốHCM
**III.Theo bài Pháp văn “Souvernirs historiques” của Trương Vĩnh Ký**

thì “chùa Cây Mai ngày xưa là ngôi chùa Chân Lạp, có ao hồ bao bọc chung quanh và dùng làm nơi đua thuyền trải những khi lễ Phật”.
Vịn theo tài liệu vắn tắt này, ta biết vùng Cây Mai quả là một yếu điểm của người Miên xưa.
Muốn đua thuyền (ghe ngo) thì nước bọc chung quanh Đồn Cây Mai chưa đủ dùng. Khúc đua phải dài trên năm ba cây số ngàn ghe ngo mới đủ sức lấy trớn thi tài. Như vậy khúc đua phải dài ra tới vùng nước chùa Gò (Phụng Sơn Tự) hoặc xa hơn nữa,  vả lại dọc theo đường Sài Gòn Mỹ Tho, tôi nhớ có một người Thổ nói với tôi đó là “Sre pren” (ruộng khô cạn nước).
Theo tôi trước khi thành ruộng gò, có phải đây là di tích chỗ đua thuyền ghe ngo của người Chân Lạp xưa chăng? Khảo ra đường nước Chùa Cây Mai ăn thông với con rạch trước đây gọi rạch Lò Gốm, rạch này bị lấp đi một phần khi xây cất khu Chợ Lớn mới.

**Bùi Thụy Đào Nguyên**

Tản mạn về loài mai hoa trắng

**Phần 4**

Một bài thơ hay của cố HT Mãn Giác có nhắc đến mai :



**Nhớ chùa**

Từ thuở ra đi vắng bóng chùa
Đường đời đã nhọc chuyện hơn thua
Trong tôi bừng dậy niềm chua xót
Xao xuyến mơ về lại cảnh xưa

Thấp thoáng đâu đây cảnh tượng làng
Có con đường đỏ chạy lang thang
Có hàng tre gợi hồn sông núi
Im lặng chùa tôi ngập nắng vàng

Có những cây mai sống trọn đời
Bên hàng tùng bách mãi xanh tươi
Nhìn lên phảng phất hương trầm tỏa
Đức Phật từ bi miệng mỉm cười

Tôi nhớ làm sao những buổi chiều
Lời kinh giải thoát vọng cao siêu
Đây ngôi chùa cổ ngày hai buổi
Cầu nguyện dân làng sống mến yêu

Vì vậy làng tôi sống thái bình
Sớm khuya gần gũi tiếng chuông linh
Sắn khoai gạo bắp nuôi thôn xóm
Xây dựng tương lai xứ sở mình

Tối đến dân quê đón gió lành
Khắp chùa dào dạt ánh trăng thanh
Tiếng chuông thức tỉnh lan xa mãi
An ủi dân hiền mọi mái tranh

Trầm đốt hương thơm bay ngạt ngào
Thôn trên xóm dưới dạ nao nao
Dân làng tắm gội lên chùa lễ
Mười bốn, ba mươi mỗi tối nào
Biết đến bao giờ trở lại quê

Phân vân lòng gởi nhớ nhung về
Tang thương dù có bao nhiêu nữa
Cũng nguyện cho chùa khỏi tái tê
Chuông vẳng nơi nao nhớ lạ lùng

Ra đi ai chẳng nhớ chùa chung
Mái chùa che chở hồn dân tộc
Nếp sống muôn đời của tổ tông
*( Thơ của HT Mãn Giác, sáng tác 1949)*

**Bùi Thụy Đào Nguyên, tập hợp**

**Tài liệu tham khảo:**

-Trích “Tập văn Phật Đản” PL. 2535 – 1991
-Sách “Sài Gòn năm xưa” của Vương Hồng Sển
**-Bài viết “Mai Sơn Tự Và Mai Khâu Tự”** của **Nguyễn Khuê**

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Bùi Thụy Đào Nguyên tập hợp
Sưu tầm: Rongxanhag
Nguồn: Bùi Thụy Đào Nguyên - VNthuquan - Thư viện Online
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 31 tháng 8 năm 2007